TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 17 - 5 - 2019
V/v tranh chấp ly hôn giữa
Ông C và bà T.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quốc Tiết

Bà Trương Thị Hải

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 52/2019/TLST-HNGĐ, ngày 22 tháng 3 năm 2019 về việc "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXX-ST ngày 07 tháng 5 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phan Hùng C, sinh năm 1985.
Địa chỉ: tổ 2, ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tiền Giang.
Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Anh T, sinh năm 1995
Địa chỉ: ấp 6, xã H, huyện Châu Thành, tỉnh Long An.
(Ông C có mặt, bà T vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 06 tháng 3 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn ông Phan Hùng C trình bày:

Ông và bà T tổ chức đám cưới vào năm 2017, không có đăng ký kết hôn, hôn nhân do hai bên tự tìm hiểu. Trong thời gian sống chung cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu xảy ra mâu thuẩn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm. Bà T đã về nhà cha mẹ ruột sống từ tháng 8 năm 2018 cho đến nay. Ông thấy vợ chồng không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông yêu cầu ly hôn với bà T.

Về con chung: Ông và bà T không có con chung.

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản hòa giải ngày 07 tháng 5 năm 2019 bà Huỳnh Thị Anh T là bị đơn trình bày:

Thời gian, điều kiện kết hôn, cũng như diễn biến quá trình chung sống đúng như lời ông C trình bày. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng ý kiến, bà và ông C không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2018 cho đến nay. Nay ông C yêu cầu ly hôn bà đồng ý ly hôn vì vợ chồng không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa.

Về con chung: Không có

Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ông Phan Hùng C khởi kiện yêu cầu ly hôn với bà Huỳnh Thị Anh T, bà T cư trú tại huyện Châu Thành, tỉnh Long An. Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục xét xử vắng mặt bị đơn: Bà Huỳnh Thị Anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà T.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Thấy rằng, quan hệ hôn nhân giữa ông C với bà T được xác lập vào năm 2017 nhưng không đăng ký kết hôn, có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã Hiệp Thạnh, huyện Châu Thành, tỉnh Long An và Ủy ban nhân dân xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ gạo, tỉnh Tiền Giang. Đây là hôn nhân không hợp pháp nên không được pháp luật công nhận quan hệ vợ chồng.

Tại phiên tòa, ông C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với bà T nhưng xét thấy cần tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông C với bà T là có căn cứ theo quy định tại Điều 14, 53 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Ông C và bà T không có con chung.

[5] Về chia tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Ông C là nguyên đơn trong vụ án ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điều 14, 53 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông Phan Hùng C và bà Huỳnh Thị Anh T.

2. Về án phí: Ông Phan Hùng C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001190 ngày 21 tháng 3 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Long An.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

4. Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- VKSND huyện Châu Thành;
- THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh